

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YS
TỈNH TQ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/3/2023

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ và bà Hà Thị Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện YS tỉnh TQ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 08/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YS mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/01/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Linh C, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn N, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn N, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ.

(Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Linh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 14/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại thôn N, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống không có sự tôn trọng và tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng. Hiện nay hai vợ chồng đang sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích

hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện YS giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn T.

Về con chung: Chị xác định chị và anh T không có con chung. Về con riêng chị có 01 con riêng là cháu Đặng Ngọc N, sinh ngày 24/9/2020, khi lấy anh T, gia đình anh T có nhất trí cho cháu Ngân nhập hộ khẩu vào gia đình anh T, khi ly hôn vì cháu N là con riêng của chị nên chị sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc cháu N. Còn về con chung với anh T chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhưng anh Thêm không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành đi xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương được biết, anh Lý Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ anh T ban ngày đi làm lao động tự do tại địa phương, tối mới có mặt tại gia đình. Tòa án đã đến nhà anh T tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh T không có nhà nên không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các tài liệu khác tại địa phương nơi anh T cư trú theo quy định, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành phiên hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện: Về quan hệ hôn nhân, chị Đặng Linh C và anh Lý Văn T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị C, anh T sống chung cùng gia đình nhà anh T. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn địa phương không nắm được nhưng chị C và anh T đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay, hiện không còn tồn tại một gia đình, hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, vợ chồng chị C và anh T không có con chung, chị C khi lấy anh T đã có 01 con riêng là cháu Đặng Ngọc N, sinh ngày 24/9/2020 và được gia đình anh T đồng ý cho cháu nhập cùng hộ khẩu của gia đình anh T nhưng hai bên vẫn xác định đó là con riêng của chị C, khi chị C ra ngoài sinh sống (ly thân) thì đã mang con riêng đi ở cùng, hiện cháu N không còn sinh sống tại gia đình anh T nữa. Về tài sản chung vợ chồng chị C và anh T khi lấy nhau về sinh

sống cùng gia đình anh T nên không có nhà cửa đất đai chung, còn anh chị có tài sản riêng gì khác không thì chính quyền địa phương không nắm được; về nợ chung không có.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, chị C giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện YS phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định (không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án). Đề nghị HĐXX: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Linh C, xử cho chị Đặng Linh C được ly hôn với anh Lý Văn T. Về con chung, công nợ chung các đương sự xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về tài sản chung chị C không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, chị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đặng Linh C và anh Lý Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định anh Lý Văn T hiện đang cư trú, sinh sống tại xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

[3] Anh Lý Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, chị Đặng Linh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Linh C, HĐXX nhận định:

- Đối với yêu cầu xin ly hôn với anh Lý Văn T: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh T đang sinh sống thường xuyên xác định: Chị C và anh T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện YS, tỉnh TQ. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị C đã ra ngoài sống ly thân với anh T từ tháng 4/2022 đến nay, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Bản thân chị C xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể

quay lại đoàn tụ được. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị C xác định do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống không có sự tôn trọng và tin tưởng nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh T cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ. Chị C và anh T đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, hiện không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị C là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị C và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về công nợ chung: Chị C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Linh C được ly hôn với anh Lý Văn T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Linh C phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004296, ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh TQ. Anh Lý Văn T không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Linh C và anh Lý Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Chi cục THADS huyện YS;
- UBND xã PN (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Ninh - Lộc Thị Kim Thơm

Nguyễn Thị Thu Hà